|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ Y TẾ**  Số: /BC-SYT  **DỰ THẢO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đồng Nai, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025 và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024-2025**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Sở Y tế báo cáo Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025 và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024-2025, như sau:

1. **BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**
2. **Bối cảnh trong nước liên quan đến thực hiện chính sách**

Trong giai đoạn 2020-2025, chính sách bảo hiểm y tế (viết tắt là BHYT) tiếp tục được Đảng, Nhà nước xác định là một trong những trụ cột quan trọng của hệ thống an sinh xã hội, góp phần bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm y tế, trong đó nhấn mạnh mục tiêu mở rộng độ bao phủ BHYT toàn dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và đảm bảo quyền lợi của người tham gia.

Ngày 03/10/2025, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Chỉ thị số 52-CT/TW về tăng cường công tác thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới, xác định mục tiêu đến năm 2030 đạt bao phủ y tế toàn dân. Trên cơ sở đó, các địa phương đã rà soát, đánh giá, bổ sung việc thực hiện chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT cho người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế, hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn.

Tại tỉnh Đồng Nai (trước khi sắp xếp đơn vị hành chính), Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 quy định chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025. Tỉnh Bình Phước (trước khi sáp nhập) cũng ban hành Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024-2025 *(Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025).*

Hai nghị quyết này trong giai đoạn 2020-2025 đã hỗ trợ hơn một triệu lượt người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ tham gia BHYT, với kinh phí hơn 428 tỷ đồng, góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ bao phủ BHYT, đảm bảo an sinh xã hội bền vững tại địa phương.

**2. Quá trình thực hiện tổng kết**

Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sáp nhập tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai (mới), có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Sau khi sắp xếp, việc tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đóng BHYT theo các nghị quyết của hai tỉnh cũ là cần thiết, nhằm làm cơ sở xây dựng chính sách thống nhất cho giai đoạn 2026-2030, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh mới.

Trên cơ sở rà soát Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 51/2024/QH15, cùng các văn bản hướng dẫn thi hành, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Luật Bảo hiểm y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-bao-hiem-y-te-2008-25-2008-QH12-82196.aspx). Những sửa đổi này thể hiện sự hoàn thiện chính sách BHYT theo hướng mở rộng phạm vi bao phủ, tăng cường tiếp cận dịch vụ y tế và góp phần bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Tỉnh Đồng Nai (sau sắp xếp) là địa phương có quy mô dân số lớn, cơ cấu dân cư đa dạng, với nhiều đặc thù về phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, việc bảo đảm an sinh xã hội nói chung và chính sách BHYT nói riêng cần được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Đặc biệt, trong khi Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND sẽ hết hiệu lực vào ngày 31/12/2025, việc tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết này là yêu cầu cấp thiết, làm căn cứ để tham mưu HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ mới, thống nhất và phù hợp với thực tiễn giai đoạn 2026-2030.

Kết quả tổng kết cho thấy, chính sách hỗ trợ mức đóng BHYT đã mang lại nhiều hiệu quả tích cực, góp phần mở rộng độ bao phủ BHYT, bảo đảm quyền lợi khám chữa bệnh cho người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như: một số nhóm đối tượng chưa được bao phủ đầy đủ, mức hỗ trợ giữa hai địa bàn còn chênh lệch, và khả năng cân đối ngân sách địa phương còn gặp khó khăn, cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế địa phương.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND**

Sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND; Công văn số 3141/UBND-KGVX ngày 05/8/2024 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của HĐND tỉnh *(Phụ lục I kèm theo).*

**2. Kết quả thi hành Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND**

Từ năm 2020 đến tháng 10/2025, toàn tỉnh đã hỗ trợ 1.123.110 lượt người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ tham gia BHYT, với kinh phí 428.505.018.539 đồng *(Bốn trăm hai mươi tám tỷ năm trăm lẻ năm triệu không trăm mười tám nghìn năm trăm ba mươi chín đồng).* Trong đó:

a) Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND, từ năm 2022 đến nay đã hỗ trợ mức đóng BHYT cho 450.655 thẻ (người), kinh phí 274.484.263.354 đồng, với 09 nhóm đối tượng, gồm: (1) Người dân tộc thiểu số có nơi thường trú/nơi tạm trú tại các xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; (2) Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Chính phủ; (3) Người từ đủ 70 tuổi đến 79 tuổi có nơi thường trú/nơi tạm trú tại các xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; (4) Người lao động hết thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp quá 03 tháng chưa tham gia lại BHYT cho đến khi tìm được việc làm mới và tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần; (5) Người thuộc hộ gia đình thoát nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh trong thời gian hai năm từ khi có quyết định công nhận thoát nghèo. Đối với người thuộc hộ gia đình có quyết định công nhận thoát nghèo sau ngày 01/01/2024 được hỗ trợ đóng BHYT đến ngày 31/12/2025; (6) Học sinh, sinh viên khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh và học sinh tại Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật; (7) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh; (8) Học sinh, sinh viên đang theo học tại cơ sở giáo dục có trụ sở đặt tại các xã khu vực I tỉnh Đồng Nai theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; (9) Người thuộc hộ gia đình nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống theo quy định chuẩn hộ có mức sống trung bình của tỉnh.

b) Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND *(thay thế Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND, Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND),* từ năm 2020 đến nay đã hỗ trợ cho các đối tượng mua thẻ BHYT hỗ trợ mức đóng BHYT với tổng số 672.455 lượt người, kinh phí 154.020.755.187 đồng, với 04 nhóm đối tượng, gồm: (1) Người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn hộ cận nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; (2) Người thuộc dân tộc thiểu số thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP sinh sống trên các địa bàn sau: ngoài các xã khu vực II, khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; các xã khu vực II, khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; (3) Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP *(không bao gồm đối tượng tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này)* sinh sống trên các địa bàn sau: ngoài các xã khu vực II, khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg; các xã khu vực II, khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg có quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; (4) Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, Khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

*(Phụ lục II, III kèm theo)*

**3. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

a) Những khó khăn, vướng mắc

- Đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND chưa được bao phủ đầy đủ, đặc biệt là các hộ mới thoát nghèo.

- Sau khi sáp nhập địa giới hành chính, việc thống nhất danh mục, phạm vi, mức hỗ trợ và quy trình tổ chức thực hiện giữa hai tỉnh cũ còn gặp nhiều lúng túng; cơ sở dữ liệu về đối tượng hỗ trợ tại các cơ quan, địa phương chưa được cập nhật đầy đủ, kịp thời.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ chủ yếu từ ngân sách địa phương, có nhu cầu tăng cao do sáp nhập, dẫn đến khó khăn trong việc đề xuất cân đối, bố trí vốn hằng năm để bảo đảm duy trì chính sách.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT tuy đã được triển khai thường xuyên nhưng ở một số vùng sâu, vùng xa, khu vực đông công nhân, người dân vẫn chưa nhận thức đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia BHYT.

- Một số quy định mới tại Luật Bảo hiểm y tế năm 2024 và Nghị định số 188/2025/NĐ-CP của Chính phủ có thay đổi về nhóm đối tượng và mức hỗ trợ, cần thời gian rà soát để đảm bảo thống nhất thực hiện.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

Sự thay đổi chính sách pháp luật về BHYT và sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh diễn ra trong thời gian ngắn, dẫn đến quá trình rà soát, tổng hợp dữ liệu và điều chỉnh quy định gặp nhiều khó khăn.

- Tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều biến động; giá cả, chi phí y tế tăng, đời sống một bộ phận người dân, nhất là người thu nhập thấp, công nhân lao động, vẫn còn khó khăn, ảnh hưởng đến khả năng tự đóng BHYT.

- Nguyên **nhân chủ quan**

**Việc phối hợp giữa các cơ quan (Thường trực tham mưu, thực hiện Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND) trong việc rà soát, cập nhật danh sách đối tượng hỗ trợ còn chưa chặt chẽ, dẫn đến chậm trễ trong việc tổng hợp và đề xuất chính sách mới.**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan thực hiện còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thống kê, đối chiếu dữ liệu sau sáp nhập.

**4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn**

Việc tổng kết, rà soát chính sách nhằm cụ thể hóa các mục tiêu về BHYT được Ban Bí thư khóa X chỉ đạo tại Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 03/10/2025, qua đó góp phần ổn định chính trị và bảo đảm công bằng xã hội cho người dân.

Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Đồng Nai được thành lập trên cơ sở sáp nhập tỉnh Đồng Nai (trước sắp xếp) và tỉnh Bình Phước theo quy định tại Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội. Việc sáp nhập này đòi hỏi sự thống nhất trong chính sách hỗ trợ đối tượng tham gia BHYT trên toàn địa bàn tỉnh, đặc biệt trong bối cảnh Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND hết hiệu lực vào ngày 31/12/2025.

Bên cạnh đó, ngày 01/7/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2024. Theo điểm e khoản 10 Điều 71 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của [Luật Bảo hiểm y tế](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Luat-bao-hiem-y-te-2008-25-2008-QH12-82196.aspx" \t "_blank), quy định *“e) Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các**điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này; mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại các**điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này”*.

Bên cạnh đó, Nghị định này bổ sung một số nhóm đối tượng mới được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng BHYT, cụ thể:

- Hỗ trợ tối thiểu 70% mức đóng BHYT đối với đối tượng là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các xã được xác định không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng BHYT theo quy định của Chính phủ. Thời gian hỗ trợ là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ thời điểm xã nơi đối tượng đang sinh sống không còn thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng BHYT đối với đối tượng:

+ Học sinh, sinh viên *(tăng mức hỗ trợ cho nhóm đối tượng này từ 30% theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 lên mức 50% tại Nghị định này)*.

+ Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

+ Nhân viên y tế thôn, bản; cô đỡ thôn, bản.

+ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

+ Người được tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

+ Nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người. Thời gian hỗ trợ là 01 năm kể từ khi đối tượng được cơ quan có thẩm quyền xác định là nạn nhân theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người.

Trên cơ sở các quy định mới của Luật Bảo hiểm y tế năm 2024 và Nghị định số 188/2025/NĐ-CP, cần tiến hành rà soát, đối chiếu để xác định lại nhóm đối tượng được hỗ trợ, đồng thời mở rộng chính sách hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế sau sáp nhập địa giới hành chính. Bên cạnh đó, trong thời gian qua với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, tỉnh đã triển khai hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng khó khăn, qua đó góp phần nâng cao tỷ lệ người dân tham gia BHYT. Tuy nhiên, đến tháng 10/2025, tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn tỉnh đạt 90,3% dân số (kể cả lực lượng vũ trang), vẫn thấp hơn mục tiêu 95% do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Bên cạnh đó, Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND có thời gian hỗ trợ đến năm 2025. Dự báo giai đoạn 2026-2030, nếu không ban hành chính sách quy định hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng khó khăn, đặc biệt là các hộ có nguy cơ rơi vào hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu trong gia đình có người mắc bệnh hiểm nghèo, thiên tai,..), thì tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo có thể gia tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác an sinh xã hội. Đồng thời, tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh sẽ có nguy cơ giảm, thấp hơn so với giai đoạn 2020-2025.

Như vậy, việc tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế, tạo điều kiện cho các đối tượng còn khó khăn trong xã hội không có điều kiện tham gia BHYT được chăm lo sức khỏe, góp phần cơ bản trong việc đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương và đạt chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh giao hằng năm.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Sở Y tế kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND. Việc ban hành Nghị quyết mới nhằm tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc mở rộng chính sách hỗ trợ tham gia BHYT trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, bảo đảm an sinh xã hội và tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ y tế, đặc biệt đối với các nhóm đối tượng yếu thế. Đồng thời, chính sách này phù hợp với mục tiêu bao phủ BHYT toàn dân giai đoạn 2026-2030 và các năm tiếp theo, hướng tới củng cố hệ thống an sinh xã hội bền vững.

Tổng số đối tượng và kinh phí dự kiến khi kế thừa và bổ sung các nhóm mới từ 02 Nghị quyết khi áp dụng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030 là: 1.365.017 người, với kinh phí 1.272.373.806.600 đồng; kinh phí Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND: 1.123.110 người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ tham gia BHYT, với kinh phí 428.505.018.539 đồng. Như vậy, dự kiến kinh phí tăng mới khi áp dụng giai đoạn 2026-2030: 843.868.788.061 đồng.

*(Phụ lục IV kèm theo)*

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025 và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 04/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2024-2025, Sở Y tế kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Giám đốc, các PGĐ Sở;  - Lưu: VT, CSXH (H.Hạnh). | **GIÁM ĐỐC**  **Đỗ Thị Nguyên** |